

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LIÊN CHUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Liên Chung, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân
trên địa bàn xã Liên Chung**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LIÊN CHUNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Công chức Địa chính - Xây dựng- Môi trường xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Liên Chung huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Địa chính – xây dựng, các thôn, các ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân (p/h);
- Các thôn (t/h);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VP, ĐC.

Bản điện tử:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng KTHT, Phòng TNMT huyện (b/c).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Minh Hiếu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LIÊN CHUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Liên Chung
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân xã Liên Chung)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Liên Chung bao gồm các nghĩa trang: Đồi Châu, Man ri, Rừng Vực, Bờ Mận, Đồi Nô, Mả Vang, Nhũi, Bãi Mật, Trà Rĩnh, Chằm Vung.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nghĩa trang nhân dân* là nơi an táng người chết tập trung theo các hình thức an táng khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau, được UBND xã quy hoạch; xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. *Phần mộ cá nhân* là nơi táng thi hài, hài cốt của một người.

3. *Táng* là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt của người chết.

4. *Hung táng* là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

5. *Cải táng* là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức khác.

6. *Cát táng* là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng.

7. *Dịch vụ nghĩa trang bao gồm*: Tổ chức mai táng thi hài, hài cốt phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm, các dịch vụ vệ sinh, chăm sóc, bảo vệ cây xanh... trong khuôn viên nghĩa trang

8. *Quản lý nghĩa trang* là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.

9. *Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang* là người đang sống có quan hệ với người được táng trong nghĩa trang hoặc đến thăm viếng, tưởng niệm.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang. Không được táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang, trừ trường hợp được chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

2. Việc táng người chết trong các nghĩa trang phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.

3. Việc sử dụng đất, xây dựng nghĩa trang phải đúng mục đích và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4: Chính sách áp dụng đối với các đối tượng đặc biệt

1. Người vô gia cư, không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có đủ điều kiện lo việc táng (mất năng lực hành vi dân sự, tâm thần, có hoàn cảnh đặc biệt...), khi chết ở địa phương thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức táng.

2. Người không có thân nhân, sống ở địa phương khi chết Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức táng với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách của địa phương.

3. Đối với các trường hợp chết trên địa bàn do thiên tai, dịch bệnh, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm hướng dẫn gia đình tổ chức táng cho người chết. Nếu không có thân nhân thì Ủy ban nhân dân xã tổ chức táng cho người chết với chi phí lấy từ ngân sách địa phương, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng theo các quy định, không được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

3. Xâm phạm khu vực xây dựng, phần lăng mộ của gia đình, dòng họ khác.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.

5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái với các quy định hiện hành của pháp luật.

6. An táng người chết ngoài phạm vi quy hoạch các nghĩa trang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 6. Phân cấp quản lý nghĩa trang

1. UBND xã quản lý Nhà nước về nghĩa trang trên toàn địa bàn xã.
2. Ban lãnh đạo các thôn (nơi có nghĩa trang): Thực hiện quản lý nghĩa trang của thôn, làng theo sự phân công của UBND xã tại Quy chế này.
3. Đối với những nghĩa trang được sử dụng cho hai hay nhiều thôn thì trách nhiệm quản lý được giao cho Ban lãnh đạo thôn mà nghĩa trang nằm trên địa phận của thôn đó nhưng phải có sự bàn bạc thống nhất giữa các thôn.

Điều 7. Nội dung quản lý nghĩa trang

1. Phổ biến, giám sát việc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa trang, các quy định của Pháp luật có liên quan;
2. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động táng cho người chết;
3. Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang;
4. Giám sát, quản lý hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang;
5. Ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm; báo cho các cơ quan chức năng các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời;
6. Quản lý sử dụng đất, xây dựng phần mộ, bia mộ, lăng mộ và các công trình trong nghĩa trang tuân theo quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý nghĩa trang đã được phê duyệt;

Điều 8. Bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang

1. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ. Khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như: mất trộm, xuống cấp, hư hỏng đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân của người được táng và các cơ quan chức năng theo thẩm quyền giải quyết.
2. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.
3. Chăm sóc, trồng cây cảnh, cây xanh, làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang.
4. Kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, nghĩa trang.

Điều 9. Vệ sinh trong các hoạt động an táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.

1. Mỗi nghĩa trang phải thành lập đội vệ sinh môi trường khu vực nghĩa trang, để làm vệ sinh sạch sẽ ngay sau mỗi lần tổ chức mai táng, cát táng. Ít nhất 3 tháng 1 lần phải tổ chức làm vệ sinh khuôn viên và khu vực nghĩa trang.

2. Các hộ gia đình khi tiến hành mai táng, cát táng phải lấy hết các vật liệu như: gỗ ván, quần áo lên khỏi hố táng, thu gom lại nơi quy định và san lấp trả lại mặt bằng khu vực phần mộ mới cất bốc.

3. Việc xử lý vật liệu, rác thải sau khi mai táng, cát táng do Ban lãnh đạo thôn quản lý nghĩa trang nhân dân quy định (có thể yêu cầu gia đình có người chết tự thực hiện hoặc thuê người thực hiện tùy theo điều kiện thực tế của các thôn).

Điều 10. Sử dụng đất trong nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải theo đúng quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng có trật tự đã định trước, không được tự ý lựa chọn khu đất mai táng. Ban lãnh đạo các thôn có trách nhiệm giao đất cho thân nhân của người được táng theo thứ tự.

3. Không được giao đất mai táng cho các đối tượng chưa có nhu cầu.

4. Không giao đất cho các đối tượng không có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Trường hợp người chết có quê quán tại xã Việt Lập nhưng cư trú ở địa phương khác, có nhu cầu mai táng tại nghĩa trang trên địa bàn xã Việt Lập thì thân nhân phải có đơn gửi UBND xã. Khi được UBND xã đồng ý thì mới được thực hiện, gia đình thân nhân phải thực hiện các khoản dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ an táng, chôn cất và các khoản đóng góp theo quy ước của thôn, làng.

5. Phần đất nơi huyệt mộ sau khi cải táng phải để tối thiểu là 12 tháng mới được tái sử dụng vào mục đích mai táng.

6. Diện tích tối đa cho mỗi mộ hung táng không quá 5,0 m² và cho mỗi mộ cát táng tối đa không quá 2,5 m² (*Trừ các ngôi mộ hiện hữu, có từ trước đã cát táng và được xây dựng trong các nghĩa trang trước khi ban hành quy chế này*). Đối với diện tích cấp cho các dòng họ cát táng diện tích tối đa là 30,0 m², khuyến khích các dòng họ tập trung các mộ nhỏ lẻ về một khu để thuận tiện cho việc thăm viếng, hương khói, chăm sóc và đảm bảo cảnh quan. (*áp dụng cho các dòng họ có nhiều mộ phần đã được cải táng có nhu cầu thật sự và phải có xác nhận của Ban lãnh đạo các thôn quản lý nghĩa trang nhân dân*).

Điều 11. Xây mới, tu bổ phần mộ, lăng mộ trong nghĩa trang

1. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của Ban lãnh đạo thôn quản lý nghĩa trang.

2. Việc xây mới, tu bổ mộ tuyệt đối không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

3. Các phần mộ trong một khu mộ phải bố trí cách đều nhau. Khoảng cách tối đa giữa hai hàng mộ là 1,5 m; khoảng cách tối đa giữa hai mộ trong một hàng là 1 m.

4. Chiều cao tối đa cho một ngôi mộ là 2,2 m (*tính từ mặt đất, kể cả phần trang trí*), cho lăng mộ là 3,5 m.

5. Hướng, kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ phải tuân thủ theo các quy định của Ban lãnh đạo thôn quản lý nghĩa trang.

6. Ban lãnh đạo thôn quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang theo đúng quy định.

Điều 12. Kinh phí quản lý nghĩa trang

1. Kinh phí quản lý nghĩa trang được lấy từ nguồn xã hội hóa của nhân dân địa phương, thu dịch vụ nghĩa trang (*do thôn bàn bạc thống nhất và phải được sự đồng ý của UBND xã*).

2. Khi có kế hoạch xây dựng, sửa chữa lớn, Ban lãnh đạo thôn phải đưa ra hội nghị họp dân để bàn bạc, thống nhất với nhân dân việc đóng góp và báo cáo về UBND xã để xem xét, phê duyệt.

3. Việc quy định dịch vụ nghĩa trang do thôn quy định sau khi bàn bạc thống nhất với nhân dân trong thôn trên cơ sở lấy thu bù chi và báo cáo với Ủy ban nhân dân xã (*Thực hiện theo Pháp lệnh số 34 về dân chủ cơ sở*).

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGHĨA TRANG

Điều 13. Quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Yêu cầu Ban lãnh đạo thôn quản lý nghĩa trang cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định.

2. Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

3. Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

Điều 14. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Tuân thủ các quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang và các quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với Ban lãnh đạo thôn quản lý nghĩa trang.

3. Cung cấp lý lịch mộ để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ quản lý.

4. Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Xử lý những tồn tại trong việc quản lý nghĩa trang

1. Đối với khu hung táng tại các nghĩa trang.

- Ủy ban nhân dân xã giao các thôn tổ chức quy hoạch hàng mộ, phần mộ, khu mộ trong khu vực nghĩa trang sao cho đảm bảo phù hợp với Quy chế và thuần phong mỹ tục của địa phương. Ngay sau khi quy chế có hiệu lực thi hành, yêu cầu tất cả các mộ hung táng mới phát sinh phải được táng theo quy hoạch hàng mộ, phần mộ, khu mộ theo quy định

- Đối với những mộ đã táng trước, chưa theo quy hoạch thì khi cát táng trả lại mặt bằng nguyên trạng cho nghĩa trang.

2. Đối với khu cát táng.

UBND xã cử cán bộ phối hợp với các thôn, Ban quản trang rà soát, vẽ sơ đồ vị trí để quản lý. Khi cấp đất cát táng cho các dòng họ Công chức Địa chính – Xây dựng, trưởng thôn và ban quản trang phải báo cáo UBND xã và được đồng ý thì mới tiến hành giao đất. Hàng năm, UBND xã khảo sát lập kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đường đi, trồng cây xanh, giao cho các thôn quản lý nghĩa trang định kỳ tổng dọn vệ sinh trong khu vực phù hợp với tình hình thực tế.

Việc xây mới, tu bổ các phần mộ trong khu cát táng chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý của đơn vị quản lý nghĩa trang.

3. Đối với các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới (nếu có).

a) UBND giao Ban lãnh đạo các thôn thống kê danh sách các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới;

b) Các phần mộ này khi cải táng phải di chuyển vào trong các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch;

c) Đối với các phần mộ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan, môi trường, khuyến khích thân nhân di chuyển phần mộ vào trong các nghĩa trang tập trung;

d) Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

Điều 16. Khen thưởng và xử lý các hành vi vi phạm.

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý, xây dựng nghĩa trang nhân dân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về nghĩa trang nhân dân

1. Công chức Địa chính xây dựng xã

- a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã về quy hoạch, xây dựng hệ thống các khu chức năng trong các nghĩa trang trên địa bàn xã;
- b) Hướng dẫn về kiểu dáng, kích thước mộ và các công trình trong nghĩa trang;
- c) Thanh, kiểm tra, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng bia mộ và các công trình trong các nghĩa trang trên địa bàn xã;
- c) Phối hợp với các bộ phận có liên quan hướng dẫn, đôn đốc các thôn, các ban quản trang triển khai thực hiện quy chế này;
- d) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã về tình hình quy hoạch và xây dựng trong các nghĩa trang;

2. Công chức Văn hóa xã hội xã

- a) Tham mưu chi Ủy ban nhân dân xã về các vấn đề liên quan đến việc tổ chức các hoạt động táng người chết theo quy định;
- b) Theo dõi, quản lý các hoạt động về quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã;
- d) Thanh, kiểm tra, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang;
- đ) Phối hợp công chức địa chính xây dựng đề xuất việc cải tạo, nâng cấp nghĩa trang;
- e) Tổng kết, đánh giá việc quản lý và sử dụng nghĩa trang, báo cáo Ủy ban nhân dân xã;
- f) Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

3. Công chức Tài chính Kế toán xã

- a) Tham mưu cho UBND xã về các vấn đề tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.
- b) Hướng dẫn Ban lãnh đạo các thôn xây dựng phương án thu, chi trong việc quản lý, sử dụng nghĩa trang cũng như các dịch vụ nghĩa trang (theo Pháp lệnh 34)
- c) Phối hợp với các bộ phận tổ chức Thanh, kiểm tra, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang; các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng bia mộ và các công trình trong các nghĩa trang trên địa bàn xã theo quy định của Pháp luật.

4. MTTQ, các đoàn thể nhân dân

a) Có trách nhiệm tuyên truyền hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện nghiêm quy chế này;

b) Phối hợp UBND xã theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy chế này của các tập thể, cá nhân đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong việc quản lý cũng như sử dụng nghĩa trang nhân dân, đồng thời đề xuất các hình thức kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc quản lý cũng như sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo các thôn

1. Xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang quy định chi tiết về các hoạt động trong nghĩa trang. Quy hoạch khu mộ, hàng mộ trong nghĩa trang, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

2. Quản lý nghĩa trang theo các quy định của nhà nước, Quy chế của Ủy ban nhân dân xã và Quy định chi tiết về các hoạt động trong nghĩa trang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức hội nghị nhân dân để bàn, thống nhất các loại phí dịch vụ như: Dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ an táng, chôn cất, đồng thời cung cấp dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng. Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

4. Tham mưu kịp với Ủy ban nhân dân xã về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

5. Quản lý chặt chẽ các hoạt động tại nghĩa trang nhằm phát hiện các hành vi như: môi giới, thu sai quy định, mua bán đất nghĩa trang trái phép □ Kịp thời báo cáo cơ quan chức năng xử lý.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý sử dụng nghĩa trang về ủy ban nhân dân xã qua Công chức Địa chính xây dựng.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được tổ chức thảo luận, bàn bạc và thống nhất giữa UBND xã, MTTQ các đoàn thể nhân dân xã, Ban lãnh đạo các thôn.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế có thể sẽ được bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ một số Chương, Điều, Khoản, Mục do không còn đúng với quy định của pháp luật hiện hành hoặc không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương./.